

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BÌNH LONG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HSST

Ngày: 23/11/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mạnh Biện

Ông Nguyễn Minh Đức

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Tân Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Minh Dung – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân thị xã Bình Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 28/10/2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Thúy L**, sinh năm 1979; Nơi đăng ký và cư trú: Tổ 8, khu phố X C II, phường HCh, thị xã BL, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Nguyễn Xuân T (đã chết) và bà: Phan Thị Ngh, sinh năm 1949; Có 08 anh chị em (bị cáo không nhớ năm sinh của anh, chị, em); Có chồng tên: Nguyễn Phước H, sinh năm 1973 (đã ly hôn năm 2015) và có 02 con, lớn sinh năm 2003 nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, Tiền sự: Không

Ngày 14/9/2019, thực hiện hành vi vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản, ngày 24/02/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Long khởi tố bị can và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

**\* Bị hại:**

1/ Bà **Nguyễn Thị Á**, sinh năm 1970 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 8, khu phố XC 2, phường HCh, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

2/ Bà **Nguyễn Thị Xuân Th**, sinh năm 1970 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 4, khu phố Ph C, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

3/ Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1955 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 13, khu phố XC2, phường HCh, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

4/ Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1970 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 4, khu phố AB, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

5/ Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1972 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố PhC, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

6/ Bà **Nguyễn Thị Kiều Ph**, sinh năm 1981 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp PhL, xã ThPh, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

7/ Bà **Phạm Thị Thu H**, sinh năm 1980 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 13, khu phố X C 2, phường HCh, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

8/ Bà **Phùng Thị L**, sinh năm 1986 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Hẻm 393, đường NgH, Khu phố PhS, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

9/ Ông **Trần Văn B**, sinh năm 1976 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố PhB, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

10/ Ông **Nguyễn Quốc Ch**, sinh năm 1952 và bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1952 (Có đơn xin vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Tổ 2, khu phố Ph Ngh, phường PhĐ, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

11/ Bà **Võ Thị T**, sinh năm 1963 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố BT, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

12/ Bà **Nguyễn Phạm Thùy Tr**, sinh năm 1982 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 2, Ấp SB, xã ThPh, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

13/ Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1983 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 10, Ấp PhL, xã ThPh, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

14/ Bà **Trần Thị Hồng Y**, sinh năm 1979 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố 6, thị trấn ChTh, huyện ChTh, tỉnh Bình Phước.

15/ Bà **Nguyễn Thị Ph**, sinh năm 1962 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố HTh, phường HCh, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

16/ Bà **Trần Thị Phương H**, sinh năm 1967 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Đường Trừ Văn Thố, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

17/ Bà **Đặng Thị Kim Ph**, sinh năm 1981 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 5, Khu phố HPh, phường HCh, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

18/ Bà **Vũ Thị T**, sinh năm 1972 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố Phú Tân, phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình

Phước

19/ Bà **Nguyễn Trình Thanh Th**, sinh năm 1976 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp VH 2, xã PhA, huyện HQu, tỉnh Bình Phước

20/ Ông **Trần Duy T**, sinh năm 1986 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: 42/1, ấp BC, xã TrH, huyện TrB, tỉnh Đồng Nai.

21/ Bà **Nguyễn Thị Hồng Á**, sinh năm 1986 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố AB, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

22/ Bà **Lê Thị Thu Nh**, sinh năm 1996 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 2, ấp PhL, xã ThPh, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

23/ Bà **Văn Thị Thu Th**, sinh năm 1978 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 2, ấp PhL, xã ThPh, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

24/ Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1934 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 11, khu phố PhB, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

25/ Bà **Mai Thị Mỹ H**, sinh năm 1959 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: 223, Phạm Ngũ Lão, phường H Th, thành phố ThDM, tỉnh Bình

Dương.

26/ Bà **Trần Thu H**, sinh năm 1981 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố PhTh, phường PhTh, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

*\* Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Thu Nh là bà **Văn Thị Thu Th** sinh năm 1978 (Có đơn xin vắng mặt)*

Nơi cư trú: Tổ 2, ấp PhL, xã ThPh, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

*\* Người làm chứng:*

1/ Ông **Trần Đình H**, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Đăng ký cư trú: Tổ 2, Thôn 2 B, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố PhB, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

3/ Ông **Hỷ Chủ Ph**, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 13, khu phố PhB, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo hành nghề kinh doanh quần áo, giày dép ...và có quầy hàng trong chợ Bình Long thuộc khu phố Phú Bình, phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Vào lúc 17 giờ 15 phút, ngày 14/9/2019, (nhằm ngày 16/8 âm lịch) tại quầy hàng của bị cáo, bị cáo bày bánh kẹo và vàng mã lên tấm giấy bìa cattong (thùng giấy dùng chứa hàng hóa) và đốt nhang để nằm lên tấm giấy bìa cattong cúng 16 âm lịch (Cúng cô hồn), đến 17 giờ 22 phút, bị cáo dùng 01 cái xô bằng kim loại cao khoảng 50cm để đốt vàng mã và gom các que nhang đang cháy dở bỏ vào xô đốt, sau đó bị cáo cầm tấm giấy bìa cattong giữ vài cái rồi cất vào bên trong quầy hàng của bị cáo nhưng không phát hiện được trên tấm giấy bìa cattong có 02 đốm lửa đang cháy âm ỉ. Sau khi cất tấm giấy bìa cattong vào quầy hàng, bị cáo lấy nước đổ vào xô kim loại và mang đi cất. Lúc này có chị ruột của bị cáo là bà Nguyễn Thị Á và con của bị cáo là Nguyễn Phước D phụ giúp dọn dẹp quầy hàng rồi cúp cầu dao điện, đóng cửa quầy hàng đi về. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, ông Trần Văn B là người cùng buôn bán tại chợ cạnh quầy hàng của bị cáo phát hiện mùi khét nên tìm kiếm thì thấy lửa, khói bốc ra từ trong quầy hàng của bị cáo nên tri hô báo cháy, lúc này có anh Trần Quốc D, anh Trần Đình H cùng một số người đang ở gần đó đến nhìn thấy lửa bốc cháy từ trong quầy hàng của bị cáo rồi cháy lan sang quầy hàng của ông B và các quầy hàng xung quanh nên mọi người chữa cháy. Khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, Công an thị xã Bình Long nhận được tin báo đã điều động lực lượng, phương tiện phối hợp Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Công an tỉnh và các lực lượng khác cùng chữa cháy đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì không chế dập tắt được đám cháy.

Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Ngoài quầy hàng của bị cáo bị cháy hoàn toàn, vụ cháy còn gây thiệt hại tài sản cho 23 người cụ thể:

12 người chủ khung quầy hàng trực tiếp kinh doanh gồm: Nguyễn Thị Xuân Th, Trần Duy T, Nguyễn Thị Kiều Ph, Phạm Thị Thu H, Trần Văn B, Võ Thị T, Nguyễn Thị S, Trần Thị Hồng Y, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Trình Thanh Th, Vũ Thị T.

07 người chủ khung quầy hàng nhưng cho thuê gồm: Nguyễn Văn T, Nguyễn Phạm Thùy Tr, Trần Thị Phương H, Nguyễn Thị Á, Lê Thị Thu Nh, Nguyễn Quốc Ch cùng vợ Nguyễn Thị X.

05 người thuê quầy hàng để kinh doanh gồm: Phùng Thị L (thuê quầy hàng của Phạm Thị Thu H), Nguyễn Thị Thu H (thuê quầy hàng của Nguyễn Văn T), Đặng Thị Kim Ph (thuê quầy hàng của chị Trần Thị Phương H), Nguyễn Thị Hồng

Á (để hàng trong quầy của Trần Duy T), Văn Thị Thu Th (để hàng trong quầy của Lê Thị Thu Nh)

Ngoài ra còn 03 khung quầy hàng của 03 người gồm: Lê Thị L, Mai Thị Mỹ H, Trần Thu H bị ám khói và không bị thiệt hại gì.

Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ: Tàn tro và nhiều mảnh giấy bìa cát tông cháy nham nhở trong quầy hàng của bị cáo và 01 đầu thu camera hiệu “XVR” model GSK-SP8404E-05CH màu đen lắp ở quầy hàng của bị cáo, ngoài ra còn thu tàn tro, nhiều lõi kim loại (dạng lõi dây điện), đồng hồ điện, chậu nhôm kim loại bị cháy nham nhở, hạt kim loại trên mái tôn... của các quầy hàng bị cháy niêm phong tất cả gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 26/2019/GĐKTHS ngày 30/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: “Đã trích xuất dữ liệu camera từ đầu thu hiệu “XVR” model GSK-SP8404E-05CH màu đen (ký hiệu A) thành 04 (bốn) tập tin video ký hiệu A1 - A4, các tập tin video gửi giám định ký hiệu A1 - A4 không phát hiện dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung. Trích xuất thành 43 (Bốn mươi ba) hình ảnh thể hiện diễn biến của những người có mặt trong tập tin video ký hiệu A1, A2 và A4 được trích xuất trong đầu thu camera gửi giám định từ 17 giờ 15 phút 00 giây ngày 14/9/2019 đến 17 giờ 32 phút 00 giây ngày 14/9/2019 (có bản ảnh trích xuất hình ảnh kèm theo). Sao lưu 04 (bốn) tập tin video ký hiệu A1 - A4, vào trong đĩa DVD dung lượng 4,7GB.”.

Trong các bản ảnh trích xuất kèm theo hình ảnh của Kết luận giám định số 26/2019/GĐKTHS ngày 30/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước có bản ảnh số 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29 camera CAM 2 quay người N1 cầm tấm bìa cát tông còn đốm sáng; hình 40, 41, 42 của camera CAM 4 quay lại có dấu hiệu của khói bốc lên trong kiốt của bà Nguyễn Thị Thúy L.

Tại kết luận giám định số 4427/C09B ngày 09/10/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 03 túi niêm phong có mã số PS1A 049891 (tàn than tro thu tại vị trí 01 trong kiốt của bà Nguyễn Thị Thúy L); mã số PS2A 062361 (nhiều mảnh giấy bìa cát tông cháy nham nhở thu tại vị trí 02 trong kiốt của bà Nguyễn Thị Thúy L); mã số PS1A 040890 (nhiều mảnh giấy bìa cát tông cháy nham nhở thu tại vị trí 01 trong kiốt của bà Nguyễn Thị Thúy L) được gửi giám định. Kết quả: Sản phẩm cháy (tàn than tro) đựng trong 03 túi niêm phong gửi giám định đều không tìm thấy thành phần xăng dầu.

Tại kết luận giám định số 4427/1/C09B ngày 29/10/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, giám định: Túi niêm phong mã số PS1A 049887, PS2A 062362, PS2A 062363, PS2A 062364, PS2A 062366 chứa một số đoạn dây kim loại bị cháy; 02 (hai) đồng hồ điện và 02 (hai) CB điện bị cháy cùng một số đoạn dây kim loại (mẫu ký hiệu số 1) kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết chạm, chập điện (ngắn mạch) trên các mẫu vật từ 01 đến 06 gửi giám định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 22/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng thị xã Bình Long, kết luận:

1. Quầy hàng của Nguyễn Thị Kiều Ph (con của Võ Ngọc Th) có đặc điểm gồm: kích thước quầy (4x2)m; vách bằng tôn và lưới B40; 02 (hai) cột bằng kim loại sắt dạng tròn mỗi cột đường kính khoảng 08cm, cao khoảng 3,5m; 03 (ba) đòn tay bằng gỗ dạng vuông mỗi đòn tay kích thước khoảng (09x09)cm, dài khoảng 04m; cửa không có cánh cửa bị cháy hư hỏng hoàn toàn. Trị giá 17.440.000 đồng (*Mười bảy triệu bốn trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*)

2. Quầy hàng của Phạm Thị Thu H có đặc điểm: Kích thước (4x2)m, nền bằng gạch tàu, vách bằng tôn và lưới B40, vách cao khoảng 03m; 04 (bốn) cột bằng kim loại sắt dạng tròn mỗi cột đường kính khoảng 10cm, cao khoảng 04m; 04 (bốn) đòn tay dạng vuông mỗi cây kích thước khoảng (3x6)cm, dài khoảng 03m; 01 (một) cửa đẩy bằng kim loại bị cháy hư hỏng hoàn toàn, trị giá 17.440.000.000 đồng (*Mười bảy triệu bốn trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*).

Quầy hàng của của Phạm Thị Thu H (cho Phùng Thị L thuê) có đặc điểm: kích thước (4x2)m, nền bằng gạch men, vách và mái lợp bằng tôn; vách cao khoảng 03m; 04 (bốn) cột bằng kim loại sắt dạng hình tròn mỗi cột đường kính khoảng 10cm, cao khoảng 04m; 04 (bốn) đòn tay mỗi cây kích thước khoảng (3x6)cm, dài khoảng 03m; 02 (hai) cửa gồm: 01 (một) cửa cuốn bằng kim loại kích thước (2x4)m, 01 (một) cửa bằng kim loại kích thước (3,9x2,63)m bị cháy hư hỏng hoàn toàn trị giá 17.440.000 đồng (*Mười bảy triệu bốn trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*).

3. Quầy hàng của Nguyễn Thị Xuân Th có đặc điểm: Hai quầy hàng kích thước lần lượt là (4x2)m và (2x2)m; nền bằng gạch tàu; 03 (ba) cột bằng kim loại sắt dạng hình tròn mỗi cột đường kính khoảng 10cm, cao khoảng 04m; 03 (ba) đòn tay bằng kim loại sắt mỗi cột kích thước khoảng (3x6) dài khoảng 2m; 01 (một) cửa bằng kim loại dạng cửa kéo kích thước (4x2)m; vách và mái lợp bằng tôn bị cháy hư hỏng hoàn toàn, trị giá 26.160.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng*)

4. Quầy hàng của Trần Văn B (con trai của bà Lâm Thị M) có đặc điểm:

Quầy thứ nhất: Kích thước (4x2)m, nền bằng bê tông, vách và mái lợp bằng tôn, vách cao khoảng 04m, 04 (bốn) cột bằng gỗ dạng vuông mỗi cột kích thước khoảng (30x30)cm cao khoảng 04m; 04 (bốn) đòn tay bằng gỗ dạng vuông mỗi cây kích thước (20x20)cm dài khoảng 02m; 01 (một) cửa bằng kim loại dạng cửa cuốn bị cháy hư hỏng hoàn toàn, trị giá 17.440.000 đồng (*Mười bảy triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Quầy thứ hai: Kích thước (4,15x4,2)m, nền bằng bê tông, vách gạch, mái lợp tôn; vách cao khoảng 04m; 04 (bốn) đòn tay bằng gỗ dạng vuông mỗi cây kích thước khoảng (20x20)cm dài khoảng 04m; 02 (hai) cửa bằng kim loại dạng cửa kéo kích thước lần lượt là (3,1x2,35)m và (3,2x2,35)m bị cháy hư hỏng hoàn toàn, trị giá 39.217.500 đồng (*Ba mươi chín triệu hai trăm mười bảy ngàn năm trăm đồng*).

5. Quầy hàng của ông Nguyễn Quốc Ch và bà Nguyễn Thị X (cho Trần Văn B thuê): Kích thước (4,2x2,7)m, nền bằng bê tông, vách gạch, mái lợp tôn, vách cao khoảng 04m; 04 (bốn) đòn tay bằng gỗ dạng vuông mỗi cây kích thước khoảng (20x20)cm dài khoảng 04m; 02 (hai) cửa bằng kim loại dạng cửa kéo kích thước lần lượt là (3,1x2,35)m và (2,6x1,35)m bị cháy hư hỏng hoàn toàn, trị giá 25.515.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu năm trăm mười lăm ngàn đồng*).

6. Quầy hàng của Võ Thị T có đặc điểm: Kích thước (2x2)m, nền bằng bê tông, vách và mái lợp bằng tôn; vách cao khoảng 5m; 04 (bốn) cột bằng kim loại sắt dạng hình tròn mỗi cột đường kính khoảng 10cm, cao khoảng 5m; 04 (bốn) đòn tay bằng kim loại dạng hình vuông mỗi đòn tay kích thước khoảng (3x5)cm, dài 4,5m; 01 (một) cửa kim loại sắt dạng cuốn kích thước (2x2)m bị cháy hư hỏng hoàn toàn, trị giá 8.720.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng*).

7. Quầy hàng của Nguyễn Văn T (cho Nguyễn Thị Thu H thuê) có đặc điểm: Kích thước (4x2)m, nền bằng gạch men, vách và mái lợp bằng tôn; vách cao khoảng 04m; 04 (bốn) cột bằng kim loại sắt dạng hình tròn mỗi cột đường kính khoảng 10cm, cao khoảng 04m; 04 (bốn) đòn tay bằng kim loại sắt dạng hình vuông mỗi cây kích thước khoảng (3x6)cm, dài khoảng 04m; 02 (hai) cửa bằng kim loại mỗi cửa có kích thước (4x2)m bị cháy hư hỏng hoàn toàn trị giá 17.440.000 đồng (*Mười bảy triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng*).

8. Quầy hàng của Nguyễn Thị S (con của Trần Thị Mai) có đặc điểm: kích thước (2x2)m, nền bằng gạch tàu, mái lợp bằng tôn; vách bằng tôn và lưới B40, cao 02m; 04 (bốn) cột bằng kim loại sắt dạng hình tròn mỗi cột đường kính khoảng 10cm, cao khoảng 3,5m; 04 (bốn) đòn tay dạng hình vuông bằng kim loại sắt mỗi cây kích

thước khoảng (3x6)cm, dài khoảng 02m; 02 (hai) cửa bằng kim loại dạng cửa kéo kích thước lần lượt là (2x2)m và (2x2,2)m bị cháy hư hỏng hoàn toàn trị giá 8.720.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng*).

9. Quầy hàng của Nguyễn Thị Thu Nhi (cho Văn Thị Thu Th kinh doanh) có đặc điểm: kích thước (3x6)m, nền bằng gạch men, mái lợp bằng tôn, vách bằng gạch cao khoảng 2,5m, 05 cây đòn tay bằng gỗ dạng vuông mỗi cây dài khoảng 3m; 02 cửa kéo bằng kim loại kích thước lần lượt khoảng (3x2)m và (5x2)m bị cháy hư hỏng hoàn toàn trị giá 40.500.000 đồng (*Bốn mươi triệu năm trăm ngàn đồng*).

10. Quầy hàng của Nguyễn Thị M có đặc điểm: Kích thước (3,15x2,8)m, nền bằng gạch men, mái lợp bằng tôn, vách bằng gạch cao 0,5m phía trên ốp tôn; vách cao khoảng 2,7m; 04 (bốn) cột bằng kim loại sắt dạng hình tròn mỗi cột đường kính khoảng 10cm, cao khoảng 3,5m; 04 (bốn) đòn tay bằng kim loại sắt dạng hình vuông mỗi cây kích thước khoảng (3x6)cm, dài khoảng 3,2m; 02 (hai) cửa bằng kim loại dạng cửa cuốn kích thước lần lượt là (2,2x2,3)m và (2,1x2,3)m bị cháy hư hỏng hoàn toàn trị giá 19.845.000 đồng (*Mười chín triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn đồng*).

11. Quầy hàng của Trần Thị Hồng Y có đặc điểm: Kích thước (4,7x6,7)m, nền bằng gạch, mái lợp bằng tôn, vách xây phía trên ốp tôn cao khoảng 4m; 06 (sáu) cột bằng gỗ dạng hình vuông, mỗi cột kích thước khoảng (30x30)cm, cao khoảng 3,5m; 12 (mười hai) đòn tay trong 06 (sáu) bằng gỗ, 06 (sáu) bằng sắt dạng vuông mỗi cây kích thước khoảng (4x6)cm, dài khoảng 4,6m, 03 (ba) cửa bị cháy hư hỏng hoàn toàn trị giá 72.427.000 đồng (*Bảy mươi hai triệu bốn trăm hai mươi bảy ngàn đồng*).

12. Quầy hàng của Nguyễn Thị Ph có đặc điểm: Kích thước (4x2,6)m, nền bằng bê tông, mái lợp bằng tôn, vách bằng gạch cao khoảng 5m; 04 (bốn) đòn tay bằng gỗ dạng vuông mỗi cây kích thước khoảng (5x3)cm, dài khoảng 04m; 02 (hai) cửa bằng kim loại dạng cửa cuốn kích thước lần lượt là (3x2,35)m và (1,5x2,35)m bị cháy hư hỏng hoàn toàn trị giá 23.400.000 đồng (*Hai mươi ba triệu bốn trăm ngàn đồng*).

13. Quầy hàng của của Trần Thị Phương H (cho Đặng Thị Kim Ph thuê) có đặc điểm: Kích thước (3,8x4,15)m, nền bằng bê tông, mái lợp tôn, vách bằng gạch, la phong bằng nhựa đòn tay gỗ. Quầy bán hàng của chị Ph chỉ cháy đòn tay và la phong có 02 (hai) đòn tay bằng gỗ dạng vuông mỗi cây kích thước khoảng (9x9)cm, dài 04m trị giá 35.482.500 đồng (*Ba mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi hai ngàn năm trăm đồng*).



14. Quầy hàng của Nguyễn Trình Thanh Th có đặc điểm: kích thước (4,15x4,75)m, nền bằng bê tông, mái và vách bằng tôn; vách cao khoảng 4m; 04 (bốn) cột gồm 03 (ba) cột bằng kim loại dạng vuông mỗi cột kích thước (3x5)cm cao khoảng 4,5m và 01 (một) cột bằng gỗ dạng tròn đường kính khoảng 20cm cao 4,5m; 05 (năm) đòn tay bằng kim loại dạng vuông mỗi cây kích thước (5x3)cm dài 05m; 02 (hai) cửa bằng kim loại dạng cửa cuốn mỗi cửa kích thước (4,5x4)m bị cháy hư hỏng hoàn toàn, trị giá 42.973.250 đồng (*Bốn mươi hai triệu chín trăm bảy mươi ba ngàn hai trăm năm mươi đồng*).

15. Quầy hàng của Vũ Thị T có đặc điểm: Kích thước (2,4x2,1)m, nền bằng bê tông, mái và vách bằng tôn; vách cao khoảng 3,5m; 04 (bốn) cột bằng kim loại dạng tròn mỗi cột đường kính khoảng 20cm cao khoảng 3,5m; 05 (năm) đòn tay bằng gỗ dạng vuông mỗi cây kích thước khoảng (10x15)cm dài 2,8m; 02 (hai) cửa bằng kim loại dạng cửa cuốn kích thước (2x2)m bị cháy hư hỏng hoàn toàn, trị giá 10.987.200 đồng (*Mười triệu chín trăm tám mươi bảy ngàn hai trăm đồng*).

16. Quầy hàng của Trần Duy T (con của Đinh Thị H) có đặc điểm: 02 quầy kích thước lần lượt là (3x4,8)m và (2,65x5)m, nền bằng bê tông, mái và vách bằng tôn; vách cao 2,5m; 12 (mười hai) cột bằng kim loại dạng tròn mỗi cột đường kính khoảng 10cm cao khoảng 2,5m; 12 (mười hai) đòn tay bằng kim loại dạng vuông mỗi cây kích thước (3x6)cm dài khoảng 4,2m bị cháy hư hỏng hoàn toàn, trị giá 60.277.000 đồng (*Sáu mươi triệu hai trăm bảy mươi bảy ngàn đồng*).

17. Quầy hàng của Nguyễn Thị Á (cho bị cáo thuê) có đặc điểm: kích thước (4x2)m, nền bằng gạch men, mái lợp tôn, vách bằng tôn và lưới B40, cột bằng kim loại dạng tròn đường kính khoảng 5cm, cao khoảng 3m; đòn tay bằng kim loại; có 02 cửa bằng kim loại dạng cửa cuốn có cùng kích thước (2x2)m bị cháy hư hỏng hoàn toàn, trị giá 17.440.000 đồng (*Mười bảy triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng*).

18. Quầy hàng của bà Nguyễn Phạm Thùy Tr (Nhưng) có đặc điểm: Kích thước (2,7x2,8)m nền bằng gạch men, mái lợp bằng tôn, vách bằng gạch cao 0,5m bên trên ốp tôn, đòn tay bằng kim loại; 01 (một) cửa bằng kim loại dạng cửa kéo kích thước (2,6x2,3)m bị cháy hư hỏng hoàn toàn. Trị giá 17.010.000 đồng (*Mười bảy triệu không trăm mười ngàn đồng*).

Tổng thiệt hại: 538.874.450 đồng (*Năm trăm ba mươi tám triệu tám trăm bảy mươi bốn ngàn bốn trăm năm mươi đồng*).

Ngoài ra 17 người bị hại gồm: Nguyễn Thị Xuân Th, Trần Duy T, Nguyễn Thị Kiều Ph, Phạm Thị Thu H, Trần Văn B, Võ Thị T, Nguyễn Thị S, Trần Thị

Hồng Y, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Trình Thanh Th, Vũ Thị T, Phùng Thị L (thuê quầy của Phạm Thị Thu H), Nguyễn Thị Thu H (thuê quầy của Nguyễn Văn T), Đặng Thị Kim Ph (thuê quầy của chị Trần Thị Phương H), Nguyễn Thị Hồng Án (để hàng trong quầy của Trần Duy T), Văn Thị Thu Th (để hàng trong quầy của Lê Thị Thu Nh) trình bày có bị thiệt hại về tài sản là hàng hóa và tài sản vật dụng khác nhưng không có chứng từ hóa đơn và những người bị hại trên cũng không cung cấp được đặc điểm, chủng loại, nguồn gốc nhập hàng hóa, số lượng hàng hóa nhập vào còn lại tại thời điểm bị cháy để chứng minh nên không có cơ sở định giá tài sản, chứng minh thiệt hại cụ thể.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho những người bị hại: Nguyễn Thị Thu H 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*), Nguyễn Quốc Ch và Nguyễn Thị X 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), Nguyễn Thị Hồng Án 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*), Đặng Thị Kim Ph 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), Võ Thị T 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), Nguyễn Thị Ph 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*), Nguyễn Phạm Thùy Tr 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*), Nguyễn Thị S 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), Phùng Thị L 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Những người bị hại trên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo đã cùng với bị hại Trần Thị Hồng Y, Nguyễn Trình Thanh Th lập văn bản thỏa thuận bị cáo phải bồi thường cho bà Yến 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*), trả một lần vào ngày 01/12/2020 và bồi thường cho bà Thủy 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), trả một lần vào ngày 29/01/2021.

Những người bị hại: Nguyễn Thị Xuân Th, Trần Duy T, Nguyễn Thị Kiều Ph, Phạm Thị Thu H, Trần Văn B, Nguyễn Thị M, Vũ Thị T, Nguyễn Văn T, Trần Thị Phương H, Nguyễn Thị Á, Lê Thị Thu Nh, Văn Thị Thu Th, Lê Thị L, Mai Thị Mỹ H, Trần Thu H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 44/CT – VKS ngày 24/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thúy L về tội: “Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản” theo khoản 2 Điều 180 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo đồng ý với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tại phiên tòa. Bị cáo không tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xử nhẹ cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bình Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay, bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi của mình gây ra. Đó là vào lúc 17 giờ 15 phút, ngày 14/9/2019 tại quầy hàng kinh doanh quần áo, giày dép của bị cáo ở chợ Bình Long thuộc khu phố Phú Bình, phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, bị cáo đã đốt nhang để nằm trên tấm giấy bìa cattong cùng với bánh kẹo và vàng mã để cúng 16 âm lịch (Cúng cô hồn) đến 17 giờ 22 phút, bị cáo giữ tấm giấy cattong rồi cất vào quầy hàng của mình nhưng không phát hiện được 02 đốm lửa đang cháy âm ỉ do nhang để nằm trên tấm giấy bìa cattong cháy vào tạo nên sau đó phát lửa làm cho quầy hàng của bị cáo cháy và cháy lan ra các quầy hàng của những người bị hại gây thiệt hại tài sản với tổng trị giá 538.874.450 đồng (*Năm trăm ba mươi tám triệu tám trăm bảy mươi bốn ngàn bốn trăm năm mươi đồng*). Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người bị hại, phù hợp với thời gian địa điểm xảy ra vụ án, với biên bản khám nghiệm hiện trường và tang vật thu giữ được, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố bị cáo về tội “Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản” theo khoản 2 Điều 180 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay, có đầy đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thúy L phạm tội “Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 180, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 50, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ và giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục theo quy định;

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại Trần Thị Hồng Y, Nguyễn Trình Thanh Th, bị cáo phải bồi thường cho bị hại Trần Thị Hồng Y số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*), trả một lần vào ngày 01/12/2020 và phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Trình Thanh Th số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), trả 1 lần vào ngày 29/01/2021.

Về tang vật của vụ án: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy các mẫu vật từ 01 đến 06 còn lại sau giám định được để bên trong 01 hộp giấy dán niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia: Nguyễn Chí Thuận, Nguyễn Trí Minh, dấu mộc của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh và dòng chữ “mẫu từ 01 đến 06 còn lại sau giám định”

Trả lại cho bị cáo 01 đầu thu camera hiệu “XVR” model GSK-SP8404E-05CH màu đen kèm theo dây sạc.

[4] Tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quan hệ sở hữu và gây thiệt hại đến tài sản của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra mặc dù bị cáo hoàn toàn nhận thức được khu vực chợ là nơi dễ xảy ra hỏa hoạn và mặt hàng bị cáo kinh doanh là hàng dễ cháy. Bị cáo biết trước hành vi của mình có thể gây ra hỏa hoạn làm thiệt hại đến tài sản của bản thân và của người khác nhưng vì quá tự tin, bị cáo cho rằng sau khi đốt nhang để nằm trên tấm giấy bìa cattong bị cáo cầm tấm giấy bìa cattong giữ mạnh trước khi cất vào quầy hàng của mình thì không thể xảy ra hậu quả nên vẫn thực hiện. Hậu quả là sau khi bị cáo đốt nhang để nằm trên tấm bìa cattong, nhang cháy vào đã làm cho tấm giấy cattong bị cháy với 02 đốm lửa âm ỉ. Khi bị cáo giữ tấm giấy bìa cattong và cất vào quầy hàng của mình, bị cáo không phát hiện được

nên sau đó tấm giấy bìa cattong phát lửa làm cho quầy hàng của bị cáo bị cháy và cháy lan sang các quầy hàng của những người bị hại gây thiệt hại.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và năng lực trách nhiệm hình sự, hậu quả hành vi của bị cáo gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của nhiều người do đó Hội đồng xét xử cần xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho những người bị hại, bị cáo phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tất cả những người bị hại trong vụ án đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do lỗi vô ý, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và áp dụng Điều 54 bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Vụ cháy xảy ra, tài sản của bị cáo cũng bị thiệt hại nghiêm trọng, đồng thời bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng đã ly hôn và bị cáo là lao động chính trực tiếp nuôi 02 con (sinh năm 2003 và 2007) đang trong độ tuổi đi học. Do đó miễn việc khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng của bị cáo để sung quỹ Nhà Nước theo quy định tại khoản 3 điều 36 Bộ luật hình sự nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình truy tố, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho những người bị hại: Nguyễn Thị Thu H 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*), Nguyễn Quốc Ch và Nguyễn Thị X 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), Nguyễn Thị Hồng Ân 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*), Đặng Thị Kim Ph 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), Võ Thị T 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), Nguyễn Thị Ph 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*), Nguyễn Phạm Thùy Tr 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*), Nguyễn Thị S 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), Phùng Thị L

50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), những người bị hại trên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình truy tố, ngày 29/9/2020 bị cáo cùng với bị hại Trần Thị Hồng Y, bị hại Nguyễn Trình Thanh Th lập văn bản thống nhất thỏa thuận bị cáo phải bồi thường cho bà Y 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*), trả một lần vào ngày 01/12/2020 và bồi thường cho bà Th 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), trả một lần vào ngày 29/01/2021. Tại biên bản lấy lời khai bà Y vào ngày 13/10/2020 và biên bản lấy lời khai bà Th vào ngày 20/10/2020, bà Y và bà Th trình bày: Không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bà Y, bà Th. Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên sự thỏa thuận với bà Y và bà Th theo văn bản đã thỏa thuận. Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại Trần Thị Hồng Y, Nguyễn Trình Thanh Th là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã Hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Những người bị hại: Nguyễn Thị Xuân Th, Trần Duy T, Nguyễn Thị Kiều Ph, Phạm Thị Thu H, Trần Văn B, Nguyễn Thị M, Vũ Thị T, Nguyễn Văn T, Trần Thị Phương H, Nguyễn Thị Á, Lê Thị Thu Nh, Văn Thị Thu Th, Lê Thị L, Mai Thị Mỹ H, Trần Thu H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tang vật của vụ án:

Đối với các mẫu vật từ 01 đến 06 còn lại sau giám định được để bên trong 01 hộp giấy dán niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia: Nguyễn Chí Thuận, Nguyễn Trí Minh, dấu mộc của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh và dòng chữ “mẫu từ 01 đến 06 còn lại sau giám định” không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 đầu thu camera hiệu “XVR” model GSK-SP8404E-05CH màu đen kèm theo dây sạc là tài sản của bị cáo bị tạm giữ để phục vụ công tác điều tra cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Theo quy định tại điểm a, f khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định “*Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm*” “*Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng*” “*Trước khi mở phiên tòa, đương sự, bị cáo thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại thì họ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.*”. Do đó, bị

cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Từ các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Thúy L** phạm tội “*Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản*”.

Căn cứ khoản 2 Điều 180; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 50, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thúy L** 20 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2/ Xử lý trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại Trần Thị Hồng Y, Nguyễn Trình Thanh Th:

Bị cáo phải bồi thường cho bị hại Trần Thị Hồng Y 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*), trả một lần vào ngày 01/12/2020.

Bị cáo phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Trình Thanh Th 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), trả 1 lần vào ngày 29/01/2021.

*Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.*

2/ Xử lý tang vật của vụ án:

Căn cứ Điều 47, điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy các mẫu vật từ 01 đến 06 còn lại sau giám định được để bên trong 01 hộp giấy dán niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia: Nguyễn

Chí Thuận, Nguyễn Trí Minh, dấu mộc của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh và dòng chữ “mẫu từ 01 đến 06 còn lại sau giám định”

Trả lại cho bị cáo 01 đầu thu camera hiệu “XVR” model GSK-SP8404E-05CH màu đen kèm theo dây sạc.

3/ Xử lý án phí sơ thẩm:

Căn cứ điểm a, f khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Đức    Phạm Mạnh Biện**

**Nguyễn Hữu Đức**



***Nơi nhận***

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Công an thị xã Bình Long;
- THA DS thị xã Bình Long;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M Hội Đồng Xét Xử  
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

**Nguyễn Hữu Đức**